

- 1) tao mô hình
- 2) cách tuyết vờ
- 3) dành thời gian
- 4) mô hình (re lơ khờ)
- 5) máy bay
- 6) máy móc chiến tranh
- 7) xe tăng
- 8) tàu thủy
- 9) ưa chuông
- 10) kiến trúc (a ki tếch tu rô)
- 11) tòa nhà
- 12) thực tế
- 13) giá cả phải chăng
- 14) cửa hàng yêu thích
- 15) khu phố
- 16) kiểm tra
- 17) dụng cụ
- 18) lắp ráp (at sem bờ ling)
- 19) đơn giản